

Số: 243/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992. Số CCCD: 048192007772. Địa chỉ: tổ dân phố C, phường H, thành phố Đà Nẵng;
- Bị đơn: ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1989. Số CCCD: 049089003681. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đoàn Ngọc T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đoàn Ngọc T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: bà D và ông T có 02 con chung tên là Đoàn Nguyễn Bảo K, sinh ngày 22/6/2017 và Đoàn Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 04/9/2022. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đoàn Ngọc T thống nhất thỏa thuận giao cháu Đoàn Nguyễn Bảo K cho ông Đoàn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu **Đoàn Nguyễn Tuệ N** cho bà **Nguyễn Thị Mỹ D** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà **Nguyễn Thị Mỹ D** và ông **Đoàn Ngọc T** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, bà **D** tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001199 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà **D** số tiền tạm ứng án phí là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- UBND phường Hòa Khánh
(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 06/10/2016 của UBND phường Hòa Khánh Nam);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phượng

